

BẢNG TỶ LỆ PHÍ BẢO HIỂM VÀ TỶ LỆ PHÍ BẢO HIỂM RỦI RO SẢN PHẨM BẢO HIỂM HỮU TRÍ 2018

1. Bảng Tỷ lệ Phí bảo hiểm cơ bản (Phí bảo hiểm cơ bản trên mỗi 1.000 STBH)

Tuổi tham gia bảo hiểm	Theo điều kiện chuẩn		Theo Thỏa thuận đặc biệt	
	Nam	Nữ	Nam	Nữ
18	76	69	81	66
19	76	70	81	66
20	77	72	82	67
21	78	72	83	68
22	79	73	85	69
23	80	74	85	68
24	80	74	86	69
25	82	76	87	70
26	83	77	88	71
27	84	77	88	71
28	85	78	89	72
29	85	79	90	73
30	87	80	91	74
31	88	81	93	75
32	89	83	94	76
33	90	83	95	76
34	90	84	96	77
35	92	86	98	79
36	93	87	99	80
37	95	88	101	81
38	95	89	102	82
39	96	90	103	83
40	98	91	105	84
41	99	93	106	85
42	100	94	107	86
43	101	95	108	87
44	102	96	109	87
45	103	100	111	89
46	104	102	112	90
47	106	103	114	92
48	106	106	115	92
49	107	108	116	93
50	110	111	118	94
51	113	116	120	96
52	115	122	121	97
53	118	127	122	98
54	121	137	123	99
55	125		125	100

CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ SUN LIFE VIỆT NAM

Trụ sở: Tầng 29, Tòa nhà Vietcombank, 5 Công Trường Mê Linh, P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM

Tel: [84.28] 629 85 888 / Fax: [84.8] 629 85 999 / Website: www.sunlife.com.vn

Tuổi tham gia bảo hiểm	Theo điều kiện chuẩn		Theo Thỏa thuận đặc biệt	
	Nam	Nữ	Nam	Nữ
56	131		126	101
57	138		127	103
58	145		127	103
59	156		128	104
60			131	107
61			135	110
62			138	111
63			142	114
64			147	117
65			153	121
66			160	127
67			170	134
68			180	141
69			194	151

2. Bảng Tỷ lệ Phí bảo hiểm rủi ro theo năm (trên 1.000 đồng Số tiền bảo hiểm chịu rủi ro)

Bảo hiểm hưu trí - Nam				
Tuổi	Nhóm nghề nghiệp loại 1	Nhóm nghề nghiệp loại 2	Nhóm nghề nghiệp loại 3	Nhóm nghề nghiệp loại 4
18	1,81	2,08	2,35	2,72
19	1,87	2,15	2,43	2,81
20	1,89	2,17	2,46	2,84
21	1,89	2,17	2,46	2,84
22	1,87	2,15	2,43	2,81
23	1,83	2,10	2,38	2,75
24	1,80	2,07	2,34	2,70
25	1,74	2,00	2,26	2,61
26	1,72	1,98	2,24	2,58
27	1,70	1,96	2,21	2,55
28	1,69	1,94	2,20	2,54
29	1,72	1,98	2,24	2,58
30	1,74	2,00	2,26	2,61
31	1,80	2,07	2,34	2,70
32	1,86	2,14	2,42	2,79
33	1,94	2,23	2,52	2,91
34	2,03	2,33	2,64	3,05
35	2,16	2,48	2,81	3,24
36	2,30	2,65	2,99	3,45
37	2,47	2,84	3,21	3,71
38	2,66	3,06	3,46	3,99
39	2,89	3,32	3,76	4,34
40	3,13	3,60	4,07	4,70
41	3,40	3,91	4,42	5,10
42	3,69	4,24	4,80	5,54
43	4,00	4,60	5,20	6,00
44	4,35	5,00	5,66	6,53
45	4,71	5,42	6,12	7,07
46	5,09	5,85	6,62	7,64
47	5,49	6,31	7,14	8,24
48	5,93	6,82	7,71	8,90
49	6,42	7,38	8,35	9,63
50	6,95	7,99	9,04	10,43
51	7,58	8,72	9,85	11,37
52	8,28	9,52	10,76	12,42
53	9,07	10,43	11,79	13,61

CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ SUN LIFE VIỆT NAM

Trụ sở: Tầng 29, Tòa nhà Vietcombank, 5 Công Trường Mê Linh, P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM

Tel: [84.28] 629 85 888 / Fax: [84.8] 629 85 999 / Website: www.sunlife.com.vn

Bảo hiểm hưu trí - Nam				
Tuổi	Nhóm nghề nghiệp loại 1	Nhóm nghề nghiệp loại 2	Nhóm nghề nghiệp loại 3	Nhóm nghề nghiệp loại 4
54	9,95	11,44	12,94	14,93
55	10,90	12,54	14,17	16,35
56	11,90	13,69	15,47	17,85
57	12,97	14,92	16,86	19,46
58	14,10	16,22	18,33	21,15
59	15,33	17,63	19,93	23,00
60	16,70	19,21	21,71	25,05
61	18,25	20,99	23,73	27,38
62	20,01	23,01	26,01	30,02
63	21,95	25,24	28,54	32,93
64	24,13	27,75	31,37	36,20
65	26,47	30,44	34,41	39,71
66	28,96	33,30	37,65	43,44
67	31,60	36,34	41,08	47,40
68	34,45	39,62	44,79	51,68
69	37,58	43,22	48,85	56,37
70	37,58	43,22	48,85	56,37

Bảo hiểm hưu trí – Nữ				
Tuổi	Nhóm nghề nghiệp loại 1	Nhóm nghề nghiệp loại 2	Nhóm nghề nghiệp loại 3	Nhóm nghề nghiệp loại 4
18	0,77	0,89	1,00	1,16
19	0,80	0,92	1,04	1,20
20	0,83	0,95	1,08	1,25
21	0,84	0,97	1,09	1,26
22	0,85	0,98	1,11	1,28
23	0,87	1,00	1,13	1,31
24	0,88	1,01	1,14	1,32
25	0,91	1,05	1,18	1,37
26	0,92	1,06	1,20	1,38
27	0,95	1,09	1,24	1,43
28	0,99	1,14	1,29	1,49
29	1,02	1,17	1,33	1,53
30	1,06	1,22	1,38	1,59
31	1,09	1,25	1,42	1,64
32	1,13	1,30	1,47	1,70
33	1,19	1,37	1,55	1,79
34	1,25	1,44	1,63	1,88
35	1,32	1,52	1,72	1,98
36	1,40	1,61	1,82	2,10
37	1,51	1,74	1,96	2,27
38	1,65	1,90	2,15	2,48
39	1,79	2,06	2,33	2,69
40	1,96	2,25	2,55	2,94
41	2,13	2,45	2,77	3,20
42	2,30	2,65	2,99	3,45
43	2,48	2,85	3,22	3,72
44	2,66	3,06	3,46	3,99
45	2,84	3,27	3,69	4,26
46	3,02	3,47	3,93	4,53
47	3,23	3,71	4,20	4,85
48	3,46	3,98	4,50	5,19
49	3,70	4,26	4,81	5,55
50	3,96	4,55	5,15	5,94
51	4,26	4,90	5,54	6,39
52	4,58	5,27	5,95	6,87
53	4,93	5,67	6,41	7,40
54	5,29	6,08	6,88	7,94

CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ SUN LIFE VIỆT NAM

Trụ sở: Tầng 29, Tòa nhà Vietcombank, 5 Công Trường Mê Linh, P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM

Tel: [84.28] 629 85 888 / Fax: [84.8] 629 85 999 / Website: www.sunlife.com.vn

Bảo hiểm hưu trí – Nữ				
Tuổi	Nhóm nghề nghiệp loại 1	Nhóm nghề nghiệp loại 2	Nhóm nghề nghiệp loại 3	Nhóm nghề nghiệp loại 4
55	5,67	6,52	7,37	8,51
56	6,03	6,93	7,84	9,05
57	6,37	7,33	8,28	9,56
58	6,72	7,73	8,74	10,08
59	7,11	8,18	9,24	10,67
60	7,57	8,71	9,84	11,36
61	8,15	9,37	10,60	12,23
62	8,88	10,21	11,54	13,32
63	9,76	11,22	12,69	14,64
64	10,75	12,36	13,98	16,13
65	11,82	13,59	15,37	17,73
66	12,91	14,85	16,78	19,37
67	14,01	16,11	18,21	21,02
68	15,13	17,40	19,67	22,70
69	16,41	18,87	21,33	24,62
70	16,41	18,87	21,33	24,62